

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 2319/TCT-DT  
V/v xây dựng dự toán thu  
NSNN năm 2024; dự kiến  
03 năm 2024-2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

Kính gửi:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

Năm 2024 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm 2021-2025, góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược tài chính đến năm 2030. Dự toán thu ngân sách năm 2024 xây dựng trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen. Bên cạnh những thuận lợi như kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt, các cân đối lớn được đảm bảo, thì vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; xung đột căng thẳng Nga - Ukraina kéo dài; lạm phát của nhiều nước trên thế giới mặc dù đã hạ nhiệt song vẫn ở mức cao; thị trường tài chính toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro. Trong nước, sau 1 quý giảm tốc thì đến nay tình hình kinh tế đã bắt đầu có dấu hiệu tiến triển tích cực và cải thiện dần so những tháng đầu năm.

Để dự toán thu NSNN và hoàn thuế GTGT năm 2024, dự kiến 03 năm 2024-2026 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật về thuế và quản lý thuế; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm giai đoạn 2021-2025, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của cả nước và trên từng địa bàn, Tổng cục Thuế hướng dẫn một số nội dung cần lưu ý trong đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2023 và xây dựng dự toán thu NSNN năm 2024; dự kiến 03 năm 2024-2026 như sau:

**A. VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NSNN NĂM 2023 VÀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2024**

**I. VỀ ĐÁNH GIÁ THU NSNN NĂM 2023**

Trong 02 năm 2022-2023, Nhà nước đã và sẽ ban hành nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân khôi phục SXKD, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế có tác động lớn đến thu NSNN. Việc đánh giá đúng tác động của các chính sách có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá sát khả năng thu NSNN năm 2023, từ đó xây dựng dự toán thu NSNN năm 2024 tích cực, khả thi.

Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế đánh giá ước thu NSNN năm 2023 phải phù hợp với tình hình tăng trưởng kinh tế trên địa bàn, khả năng phát triển SXKD và thu nộp ngân sách của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, cần phân tích, đánh

giá, tính toán, xác định đầy đủ các yếu tố tác động đến kết quả thu ngân sách trong năm như kinh tế; cơ chế, chính sách; công tác quản lý thu, đặc biệt việc triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68/2022/QH15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Nghị quyết số 69/2022/QH15 về dự toán NSNN năm 2023 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025;..

### 1. Về kinh tế:

Bước vào năm 2023, nền kinh tế tăng trưởng chậm lại, GDP quý I/2023 tăng 3,32% so cùng kỳ, thấp hơn nhiều so mục tiêu kế hoạch năm 2023 Chính phủ đã đề ra. Cùng với những áp lực lớn từ sự giảm tốc của kinh tế thế giới khi nhiều nền kinh tế lớn đồng loạt thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thu hẹp các chương trình kích thích kinh tế làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn dẫn đến đơn hàng sản xuất giảm, nhiều chỉ tiêu kinh tế chủ yếu giảm như: tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2023 giảm 14,7% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp của cả nước giảm 2% so cùng kỳ; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm cả về số lượng doanh nghiệp, số vốn đăng ký và số lao động; số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động kinh doanh, rút lui khỏi thị trường tăng cao so cùng kỳ. Tình hình trên đã và đang có những ảnh hưởng đến diễn biến thu ngân sách thời gian qua tại nhiều địa phương. Đến nay, nền kinh tế đã bắt đầu có sự cải thiện so những tháng đầu năm mặc dù tốc độ hồi phục còn chậm, lạm phát đang trong xu hướng giảm dần qua các tháng và được kiểm soát theo mục tiêu, CPI bình quân 5 tháng tăng 3,55% so với cùng kỳ; thị trường tiền tệ, giá cả ổn định; lãi suất điều hành giảm 3 lần liên tiếp; xuất khẩu có xu hướng tăng trở lại, so với tháng 4, kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 5 tăng 5,3%, nhập khẩu tăng 6,4%; chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5 tăng 2,2% so với tháng 4 và tăng 0,1% so cùng kỳ, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,9%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 1,5% so tháng 4; du lịch phục hồi nhanh, khách quốc tế gấp 12,6 lần cùng kỳ. Kinh tế quý 2/2023 dự báo chưa thể tăng trưởng bứt phá ngay được và sẽ có những tác động đến số thu NSNN trong 6 tháng đầu năm. Để phấn đấu triển khai thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo Nghị quyết Quốc hội đã đặt ra, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nỗ lực triển khai nhiều giải pháp về tài khóa, tiền tệ, thúc đẩy đầu tư công, từng bước khôi phục lại đà tăng trưởng của nền kinh tế. Theo đó, trong những tháng tới đây, Chính phủ sẽ tiếp tục ban hành theo thẩm quyền và trình các cấp có thẩm quyền ban hành thêm một số chính sách về tài khóa sẽ có tác động trực tiếp làm giảm thu NSNN tại nhiều địa phương. Tuy nhiên, sẽ kích thích nền kinh tế khôi phục lại đà tăng trưởng và gián tiếp tác động tăng thu ngân sách đối với nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Vì vậy, đề nghị Cục Thuế phối hợp chặt chẽ với các cơ quan như kế hoạch đầu tư, công thương, tài chính, tài nguyên môi trường và bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong những tháng cuối năm chính quyền địa phương để đánh giá ước thu NSNN năm 2023 phù hợp với tình hình tăng trưởng kinh tế, khả năng phát triển SXKD và thu nộp ngân sách của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn từ đó lập dự toán thu NSNN năm 2024 đảm bảo tích cực, khả thi.

Ngoài ra, đề nghị Cục Thuế phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn nắm bắt thông tin các dự án mới được cấp phép đầu tư, dự án mới triển khai, dự án hoàn thành đi vào hoạt động để tổ chức quản lý thu đúng, đủ, kịp thời; đánh giá khả năng phát sinh nguồn thu trong từng năm để tổng hợp, bao quát hết các nguồn thu, dự báo đầy đủ nguồn thu mới phát sinh, đảm bảo số đánh giá thu NSNN năm 2023 trên từng địa bàn sát với thực tế thực hiện.

**2. Về cơ chế, chính sách:** Khi đánh giá thu NS năm 2023, đề nghị Cục Thuế rà soát, đánh giá đầy đủ tác động của từng chính sách đến từng khoản thu, sắc thuế. Trong đó, ngoài việc đánh giá tác động trực tiếp làm tăng/giảm thu NSNN thì phải đánh giá hiệu quả mang lại đối với tăng trưởng kinh tế và gián tiếp tác động tăng thu đối với các sắc thuế khác. Trong đó lưu ý đối với một số chính sách sau:

**2.1. Các chính sách ban hành trong năm 2022 nhưng tiếp tục ảnh hưởng đến thu NSNN năm 2023 như:**

- Thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sẽ tiếp tục có ảnh hưởng đến thuế GTGT, TNDN trong quý 1/2023.

- Thực hiện Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022 (áp dụng kể từ ngày 28/5/2022 đến hết ngày 31/12/2022), theo đó, khi đánh giá khả năng thu năm 2023, Cục Thuế cần tổng hợp đầy đủ số thuế TNDN tạm nộp quý 1, quý 2 năm 2022 của doanh nghiệp có năm tài chính khác năm dương lịch được gia hạn nộp trong năm 2023.

- Thực hiện Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/07/2022 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (áp dụng từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022), theo đó sẽ tác động trực tiếp đến thuế BVMT kê khai phải nộp trong tháng 1 năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/07/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành từ ngày 12/9/2022), theo đó Cục Thuế lưu ý đánh giá



thu đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, sản xuất điện của Tập đoàn điện lực Việt Nam và việc hoàn thuế đối với các dự án đầu tư.

- Ngày 14/11/2022, Quốc hội đã ban hành Luật Dầu khí số 12/2022/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2023. Theo đó, đề nghị Cục Thuế nghiên cứu để đánh giá tình hình thu NSNN năm 2023, lập dự toán thu năm 2024 và những năm tiếp theo đảm bảo đúng quy định pháp luật, trong đó lưu ý những quy định đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu.

## **2.2. Các chính sách ban hành, có hiệu lực trong năm 2023:**

- Thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023), theo đó, đánh giá đầy đủ tác động trực tiếp đến số thu thuế BVMT 11 tháng năm 2023, nhưng đồng thời đánh giá tác động gián tiếp đến tăng trưởng kinh tế và sắc thuế khác.

- Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng thuê đất trả tiền hàng năm bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Theo đó, đề nghị Cục Thuế đánh giá, tổng hợp đầy đủ số tiền thuê đất được giảm theo Quyết định 01 trong phương án ước thu năm 2023.

- Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2023 (có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2023), theo đó, đánh giá đầy đủ tác động trực tiếp, gián tiếp đến các sắc thuế trong năm 2023 và chi tiết số ảnh hưởng giảm thu thuế TNDN năm 2023 đối với các trường hợp có năm tài chính khác năm dương lịch được gia hạn nộp trong năm 2024.

- Ngày 28/2/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BTC về hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 14/4/2023. Đề nghị Cục Thuế nghiên cứu Thông tư để tính toán ảnh hưởng thu NSNN năm 2023 và năm 2024, trong đó đặc biệt lưu ý nội dung quy định về giá tính thuế đối với hoạt động sản xuất điện của Tập đoàn điện lực Việt Nam.

- Thực hiện mức giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện là 1.920,3732 đồng/kWh (theo Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023 của Bộ Công Thương quyết định về giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện) để dự kiến thu thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện năm 2023, có hiệu lực từ ngày 04/05/2023. Theo đó, Cục Thuế đánh giá ảnh hưởng tăng thu thuế tài nguyên 07 tháng cuối năm 2023 do thực hiện Quyết định nêu trên.

- Ngày 15/5/2023, Chính phủ đã có Tờ trình số 225/TTr-CP để báo cáo tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV xem xét về việc tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% như đối với Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022. Trường hợp Quốc hội phê chuẩn thông qua Nghị quyết về việc giảm thuế GTGT theo Tờ trình của Chính phủ thì từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 sẽ thực hiện “giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt”. Đề nghị Cục Thuế đánh giá và thuyết minh cụ thể tác động và tổng hợp vào hồ sơ xây dựng dự toán theo phương án chính sách nêu đồng thời dự báo, lượng hóa những tác động gián tiếp hiệu quả của chính sách đối với nền kinh tế và tác động đến thu NSNN trên địa phương năm 2023 và năm 2024.

### **2.3. Ngoài các chính sách nêu trên, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế lưu ý thêm một số nội dung sau:**

- Ngày 03/02/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 966/BTC-QLCS của Bộ Tài chính lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh (dự kiến ban hành trong thời gian tới). Do đó, Cục Thuế chủ động đánh giá ảnh hưởng giảm thu NSNN năm 2023 theo phương án giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất, thuê mặt nước hằng năm.

- Tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/5/2023 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2023, Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính tập trung xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế TTDB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, trình Chính phủ trước ngày 20/5/2023<sup>1</sup>. Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét việc ưu đãi lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại các Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 07/3/2023 và Nghị Quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023. Theo đó, Cục Thuế chủ động tổng hợp đầy đủ số thuế TTDB được gia hạn và lượng hóa ảnh hưởng đến thu NS từ hiệu quả mang lại của chính sách này đối với các liên doanh sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước trong phương án ước thu năm 2023.

- Ngày 28/4/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 4296/BTC-CST gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về rà soát đề xuất giảm phí, lệ

<sup>1</sup> “Dự kiến gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số tiền thuế TTDB phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, 7, 8, 9 năm 2023 chậm nhất là ngày 20/11/2023”

phí để tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, trong đó Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục giảm mức thu khoảng 35 khoản phí, lệ phí (áp dụng từ 1/7/2023 đến hết 31/12/2023). Đề nghị Cục Thuế đánh giá đầy đủ tác động chính sách nêu trên đến thu ngân sách trên địa bàn.

- Tính toán ảnh hưởng tăng/giảm thu NSNN đối với các văn bản của chính quyền địa phương về giá tính thuế tài nguyên, phí, lệ phí, thu khác NSNN ban hành theo phân cấp sau thời điểm quyết định dự toán NSNN năm 2023.

- Tính toán các chính sách khác tác động đến thu NSNN trên địa bàn (nếu có) và tổng hợp báo cáo cụ thể trong hồ sơ xây dựng dự toán gửi về Tổng cục Thuế.

(Cục Thuế tổng hợp ảnh hưởng thu ngân sách năm 2023 tại các điểm 2.1, 2.2, 2.3 vào Biểu số 01, 02, 03 ban hành kèm theo công văn này).

### 3. Về công tác quản lý thu:

Cục Thuế ước thực hiện thu năm 2023 trên cơ sở tính toán đầy đủ, ước lượng các yếu tố tác động tăng thu từ việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, thu hồi tiền nợ thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kê khai nộp thuế, hoàn thuế; thực hiện đổi mới phương thức quản lý hộ kinh doanh để quản lý chặt chẽ cả về số lượng NNT và số tiền thuế; chống thất thu qua việc triển khai mạnh mẽ hóa đơn điện tử, quản lý thu đối với các sàn thương mại điện tử; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành nghĩa vụ đối với các lĩnh vực, ngành nghề có rủi ro cao, các doanh nghiệp có hoạt động liên kết, có dấu hiệu chuyển giá; chống thất thu mạnh mẽ đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi thuế TNDN; tập trung quản lý, chống thất thu đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam;.. đơn đốc thu kịp thời các khoản tăng thu NSNN theo kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí, tạo mọi điều kiện thuận lợi để DN phát triển sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, khi đánh giá ước thực hiện thu NSNN năm 2023, Cục Thuế tính toán số giảm thu NSNN do thực hiện hoàn trả các khoản thu (ngoài thuế GTGT).

## II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2024

**1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024** phải được lập trên cơ sở dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và các chỉ tiêu có liên quan, các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và chế độ thu ngân sách. Dự toán phải tính đúng, đủ các nguồn thu theo đúng chính sách, chế độ và diễn biến hồi phục của nền kinh tế, đảm bảo tích cực, sát thực tế phát sinh đối với từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu và từng địa bàn theo quy định của pháp luật về thuế, quản lý thuế và quản lý NSNN đã và sẽ có hiệu lực thi hành trong năm 2024.

Đồng thời, tính toán, lượng hóa số thu NSNN từ việc thực hiện các giải pháp thu hồi nợ thuế, thanh tra, kiểm tra, chống chuyển giá, chống gian lận thương mại, quản lý giá tính thuế, kiểm tra, giám sát hoàn thuế GTGT, chống thất

thu đối với DN, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử, dịch vụ, các hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số, hoạt động kinh doanh bất động sản,...; dự kiến đầy đủ nguồn tăng thu do thực hiện kiến nghị, kết luận của cơ quan KTNN, Thanh tra và các cơ quan chức năng.

## **2. Về cơ sở để xây dựng dự toán thu**

**2.1. Về kinh tế:** Bám sát các mục tiêu, định hướng chung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của địa phương, nghiên cứu chiến lược và chủ động nắm bắt thông tin về kế hoạch sản xuất kinh doanh của DN để lập dự toán thu cho sát đúng, tích cực và có tính khả thi.

**2.2. Về chính sách:** Tiếp tục tính toán tác động của những cơ chế, chính sách thu hiện hành và các cơ chế, chính sách thu có hiệu lực thi hành, ảnh hưởng đến số thu ngân sách trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Tổng cục Thuế lưu ý một số chính sách chủ yếu như sau:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023), theo đó, đánh giá tác động giảm thu thuế BVMT nộp trong tháng 1 năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2023 (có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2023), theo đó Cục Thuế tổng hợp đầy đủ số thuế TNDN tạm nộp quý 1, quý 2 năm 2023 của doanh nghiệp có năm tài chính khác năm dương lịch được gia hạn nộp sang năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 13/2023/TT-BTC về hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 14/4/2023.

*(Cục Thuế tổng hợp ảnh hưởng thu ngân sách năm 2024 vào Biểu số 01.02 ban hành kèm theo công văn này).*

**- Các chính sách dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2024 và các năm tiếp theo như sau:**

+ Dự án 3 Luật tại Công văn số 3674/BTC-CST ngày 14/4/2023 của Bộ Tài chính gửi Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội, gồm:

(i) Luật Thuế TTĐB (sửa đổi) trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật vào tháng 10/2023 và trình Quốc hội thông qua vào tháng 5/2024;



(ii) Dự án Luật Thuế GTGT (sửa đổi) trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật vào tháng 10/2023, trình Quốc hội cho ý kiến lần 1 vào tháng 5/2024 và trình Quốc hội thông qua vào tháng 10/2024;

(iii) Dự án Luật Thuế TNDN (sửa đổi) trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật vào tháng 5/2024, trình Quốc hội cho ý kiến lần 1 vào tháng 10/2024 và trình Quốc hội thông qua vào tháng 5/2025.

+ Dự báo về kế hoạch áp dụng thuế suất tối thiểu toàn cầu theo chỉ đạo tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 4/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nghiên cứu, đề xuất các giải pháp liên quan đến thuế suất tối thiểu toàn cầu của OECD. Ngày 13/4/2023, Bộ Tài chính có Báo cáo số 55/BC-BTC báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam, với dự kiến thực hiện từ năm 2024 trở đi.

Cục Thuế rà soát, đánh giá tác động đến thu ngân sách trên địa bàn khi những dự án Luật nêu trên được triển khai thực hiện và tổng hợp vào Biểu số 02 (không tổng hợp vào Biểu số 01) ban hành kèm theo công văn này.

Ngoài những chính sách nêu trên, Cục Thuế cần rà soát, tính toán đầy đủ của những chính sách khác (nếu có) tác động đến thu NSNN trong năm 2024 và thuyết minh cụ thể trong hồ sơ xây dựng dự toán gửi về Tổng cục Thuế.

**2.3. Về công tác quản lý thu:** Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 cần dự kiến số khai thác tăng thu qua quản lý như: tăng thu từ công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác đôn đốc và cưỡng chế thu hồi tiền nợ thuế; theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai nộp thuế, hoàn thuế; đôn đốc thu kịp thời các khoản tăng thu NSNN theo kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, Thanh tra; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí, tạo mọi điều kiện thuận lợi để DN phát triển SXKD.

#### **2.4. Một số lưu ý khi dự kiến các đặc thù nguồn thu:**

- *Đối với các khoản thu liên quan đến nhà, đất và thu khác ngân sách:* Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất và các văn bản triển khai, hướng dẫn. Đề nghị Cục Thuế cần bám sát kế hoạch giao quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 hướng dẫn về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của Chính phủ quy định việc sử dụng tài sản

công để thanh toán cho Nhà đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý, chuyên ngành trên địa bàn như Tài chính, Kế hoạch – Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường,... Đề rà soát, lập dự toán thu tiền sử dụng đất sát, đúng với khả năng phát sinh nguồn thu trên địa bàn, khắc phục việc dự báo, dự toán thu các khoản liên quan đến đất đai không sát thực tế phát sinh trong những năm qua theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 53/2022/QH15 ngày 15/06/2022 của Quốc hội, tuyệt đối không lập dự toán thấp để vượt thu cao và để dư địa về HĐND giao tăng thêm so dự toán Quốc hội đã quyết định, Chính phủ giao.

- *Đối với các nguồn thu từ năng lực sản xuất mới; thuế nhà thầu; các dự án hết thời gian miễn, giảm thuế TNDN:* Đề nghị Cục Thuế dự kiến đầy đủ nguồn thu ngân sách từ những dự án mới được cấp phép, triển khai xây dựng các dự án mới đi vào hoạt động hoặc dự án hết thời gian ưu đãi, miễn giảm thuế để quản lý và lập dự toán thu đầy đủ các khoản thuế sát thực tế phát sinh trên địa bàn.

- *Đối với nguồn thu liên quan đến thuế TNDN khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu:* Tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 4/8/2022 Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất các giải pháp liên quan đến thuế suất tối thiểu toàn cầu của OECD. Ngày 13/4/2023, Bộ Tài chính có Báo cáo số 55/BC-BTC báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu tại VN, với dự kiến thực hiện từ năm 2024 trở đi. Để chủ động trong việc tổng hợp đầy đủ các nguồn thu trên từng địa bàn có cơ sở lập dự toán thu sát thực tế phát sinh, Tổng cục đã ban hành văn bản hướng dẫn các Cục Thuế rà soát toàn bộ các doanh nghiệp thuộc diện áp dụng chính sách này (CV1444/TCT-CS ngày 21/4/2023; CV1631/TCT-CS ngày 09/5/2023; CV1939/TCT-CS ngày 19/5/2023). Đề nghị Cục Thuế khẩn trương rà soát toàn bộ các dự án thuộc diện áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu để đánh giá ảnh hưởng đến thu NSNN trong trường hợp Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, lượng hóa số tiền thuế dự kiến sẽ thu được, lập danh sách báo cáo chi tiết các trường hợp có ảnh hưởng và gửi về Tổng cục thuế theo đúng yêu cầu của Tổng cục đã chỉ đạo tại các văn bản nêu trên để tổng hợp phương án dự toán thu năm 2024 đảm bảo chính xác.

- *Đối với nguồn thu liên quan đến hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam:* Đề nghị Cục Thuế rà soát, đánh giá có biện pháp tăng cường quản lý, dự báo, tính toán sát, đúng với thực tế phát sinh.

- *Đối với thu cổ tức và lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp:* Đề nghị Cục Thuế rà soát, dự kiến đầy đủ khoản thu cổ tức và lợi nhuận được chia theo từng doanh nghiệp phải nộp theo quy định tại Thông tư số 85/2021/TT-BTC ngày 05/10/2021 của Bộ Tài chính.

## **B. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI HOÀN THUẾ GTGT NĂM 2023 VÀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN HOÀN THUẾ NĂM 2024**

### **1. VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHI HOÀN THUẾ GTGT NĂM 2023**



## 1. Về phạm vi và nội dung đánh giá:

Để việc quản lý hoàn thuế GTGT chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng pháp luật về thuế GTGT và pháp luật về quản lý thuế, Cục Thuế lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý hoàn thuế GTGT năm 2022, 06 tháng đầu năm 2023 và dự kiến chi hoàn thuế GTGT năm 2024 theo các nội dung và yêu cầu như sau:

- Căn cứ số hoàn thuế GTGT năm 2021, năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 và tác động tình hình xuất nhập khẩu, tình hình đăng ký, giải ngân vốn, tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư mới trên địa bàn và ảnh hưởng của chính sách giảm thuế GTGT trong năm 2022 theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, dự kiến việc giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% trong 6 tháng cuối năm 2023 đến số hoàn thuế GTGT, Cục Thuế thực hiện ước số hoàn thuế GTGT cả năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế phát sinh trên địa bàn.

- Phân tích, so sánh và xác định nguyên nhân tăng, giảm hoàn thuế GTGT của 6 tháng đầu năm 2023 và ước cả năm 2023 đối với trường hợp hoàn xuất khẩu, dự án đầu tư và trường hợp khác so với cùng kỳ năm trước, so với dự toán mà Cục Thuế đã xây dựng, trong đó tập trung phân tích, đánh giá theo các yếu tố ảnh hưởng:

+ Về tình hình kinh tế: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tốc độ tăng trưởng GDP, GRDP; tổng kim ngạch xuất khẩu của các ngành nghề xuất khẩu trọng điểm trên địa bàn, doanh thu xuất khẩu của các doanh nghiệp trọng điểm; tổng số dự án và vốn đầu tư được cấp phép mới; tiến độ đầu tư của các dự án đầu tư đang triển khai và dự án đầu tư mới, các dự án đầu tư kết thúc giai đoạn đầu tư và chuyển sang giai đoạn hoạt động kinh doanh.

+ Phân tích cơ cấu của số thuế GTGT hoàn 6 tháng đầu năm 2023, ước cả năm 2023 theo hồ sơ tiếp nhận từ năm 2022 về trước chuyển sang giải quyết năm 2023, hồ sơ tiếp nhận trong năm 2023 chi tiết theo số thuế đầu vào phát sinh trong năm 2022 trở về trước và số thuế đầu vào phát sinh trong năm 2023; rà soát số thuế GTGT chưa khấu trừ hết chuyển kỳ sau/số thuế GTGT đã đề nghị hoàn trên tờ khai thuế nhưng chưa gửi hồ sơ hoặc đã gửi hồ sơ nhưng rút hủy do chưa đủ thủ tục để đánh giá, dự kiến số thuế GTGT NNT sẽ nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế trong năm 2023 đối với các DN xuất khẩu, dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn.

Đánh giá tác động của chính sách giảm thuế GTGT dự kiến 6 tháng cuối năm 2023 đối với số ước hoàn GTGT năm 2023 so với dự toán đã lập, chi tiết theo trường hợp hoàn xuất khẩu, hoàn dự án đầu tư.

Đánh giá tác động của việc thực hiện hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mới của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng chưa có giấy phép kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện trước thời điểm Nghị định số 49/2022/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 12/9/2022) (do theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành trong giai đoạn đầu tư dự án đầu tư chưa phải đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc không phải có giấy kinh doanh

ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) và đã giải quyết hoàn thuế theo quy định tại Nghị định số 49/2022/NĐ-CP trong năm 2023.

+ Về công tác quản lý thuế: các biện pháp tăng cường công tác quản lý thuế, hoàn thuế GTGT, ngăn chặn, xử lý các hành vi gian lận trong hoàn thuế GTGT...

- Đánh giá, phân tích kết quả thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra trước và sau hoàn thuế GTGT theo các nguyên nhân về cơ chế, chính sách và mức độ tuân thủ của NNT, trong đó báo cáo cụ thể đối với các trường hợp phát sinh lớn của số thuế GTGT không được hoàn phải loại trừ qua công tác kiểm tra, thanh tra, lý do loại trừ; số thuế GTGT phải thu hồi sau thanh tra/kiểm tra, lý do thu hồi hoàn; tỷ lệ thực hiện thanh tra/kiểm tra sau hoàn thuế so với số hồ sơ hoàn thuế trước thuộc diện phải thực hiện thanh tra/kiểm tra theo diện rủi ro của Luật Quản lý thuế.

- Đánh giá các vướng mắc về mặt chính sách đối với công tác hoàn thuế GTGT xuất khẩu, đầu tư, trong đó nêu chi tiết các vướng mắc đang có công văn hỏi Tổng cục Thuế chưa được trả lời, hướng dẫn.

## **2. Đối tượng đánh giá:**

Trên cơ sở phạm vi và nội dung nêu tại Điểm 1 Mục I nêu trên, Cục Thuế đánh giá việc thực hiện quản lý hoàn thuế GTGT và dự kiến số hoàn thuế GTGT năm 2023 đối với từng đối tượng, trường hợp chi tiết theo các doanh nghiệp xuất khẩu/dự án đầu tư trọng điểm, cụ thể:

- Đối với hoàn thuế cho hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu: số ước hoàn thuế GTGT cả năm 2023 phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hoạt động xuất khẩu tại địa bàn 6 tháng đầu năm 2023 và dự kiến 6 tháng cuối năm 2023 sau khi đã tính toán ảnh hưởng của chính sách thuế GTGT hiện hành, chính sách giảm thuế GTGT dự kiến có hiệu lực và ảnh hưởng của tình hình kinh tế, xã hội trên thế giới đến sản xuất, kinh doanh các DN xuất khẩu trọng điểm trên địa bàn.

- Đối với hoàn thuế cho dự án đầu tư: số ước hoàn cả năm 2023 phải đảm bảo phù hợp với tổng vốn đầu tư đã thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2023; tiến độ thực hiện dự án trong 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm 2023; phù hợp với dự kiến của một số dự án hoàn thiện và đi vào hoạt động trong năm 2023 và dự kiến một số dự án mới phát sinh trong 06 tháng cuối năm 2023.

Rà soát, tổng hợp và dự kiến đầy đủ số tiền hoàn trả trong năm 2022, 2023, 2024 cho các khoản nộp thừa theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành vào biểu (Mẫu: DK-HNT).

## **II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN CHI HOÀN THUẾ GTGT NĂM 2024**

Trên cơ sở đánh giá công tác quản lý hoàn thuế GTGT và số ước hoàn thuế GTGT năm 2023, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2024 của địa phương, tác động của chính sách giảm thuế GTGT và thực tiễn công tác quản lý thuế, Cục Thuế xây dựng dự toán hoàn thuế GTGT năm 2024 đảm bảo phù hợp với số phải hoàn phát sinh trên địa bàn và theo từng trường hợp hoàn thuế, bám sát kế hoạch SXKD của DN xuất khẩu trọng điểm và tiến độ đăng ký, giải ngân vốn của dự án đầu tư.



### **C. DỰ KIẾN THU NSNN VÀ HOÀN THUẾ GTGT 03 NĂM 2024 - 2026**

Đề nghị Cục Thuế trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2024-2026 tại địa phương, căn cứ vào hệ thống chính sách thuế có liên quan đã, đang và dự kiến sẽ có hiệu lực trong giai đoạn 2024-2026 và việc dự báo khai thác tăng thu từ quản lý thu trên địa bàn để lập kế hoạch thu NSNN giai đoạn 2024-2026 theo đúng quy định và hướng dẫn tại Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính NSNN 03 năm.

Cục Thuế dự kiến hoàn thuế GTGT 03 năm 2024 - 2026 trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2022, ước thực hiện năm 2023, dự kiến năm 2024 và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2024 - 2026 của địa phương, đảm bảo số dự kiến hoàn thuế GTGT năm 2024 - 2026 phù hợp với thực tế phát sinh và số thực hiện giai đoạn 2021 - 2023.

### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Căn cứ vào các nội dung hướng dẫn tại công văn này,** đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế nâng cao trách nhiệm trong việc phân tích, dự báo và lập dự toán thu NSNN, khắc phục ngay những tồn tại trong công tác dự báo, lập dự toán thu những năm trước mà các cơ quan thẩm tra, giám sát, cơ quan KTNN đã có ý kiến; và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu NSNN trên địa bàn. Tổ chức việc lập dự toán thu NSNN và hoàn thuế GTGT năm 2024, dự kiến 03 năm 2024-2026 theo đúng hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế và đảm bảo sát đúng thực tế phát sinh trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện có những thay đổi về cơ chế chính sách và những chỉ đạo liên quan đến xây dựng dự toán thu NSNN năm 2024 và dự kiến thu NSNN 03 năm 2024-2026, Tổng cục Thuế sẽ có hướng dẫn bổ sung để các Cục Thuế hoàn thiện hồ sơ về đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu NSNN, hoàn thuế GTGT năm 2023 và xây dựng dự toán thu NSNN, hoàn thuế GTGT năm 2024; dự kiến thu NSNN và hoàn thuế GTGT giai đoạn năm 2024-2026.

**2. Về hồ sơ xây dựng dự toán thu NSNN và dự toán hoàn thuế GTGT năm 2024; hồ sơ dự kiến thu NSNN và dự toán hoàn thuế GTGT 3 năm 2024-2026**

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 926/QĐ-TCT để lập hồ sơ thuyết minh xây dựng dự toán thu NSNN hàng năm và trung hạn; căn cứ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 926/QĐ-TCT để lập hồ sơ dự toán hoàn thuế GTGT hàng năm và trung hạn, trong đó các Cục Thuế lưu ý:

- Lập đầy đủ mẫu 13/DT-TRĐ, dự kiến SXKD và nộp NSNN của doanh nghiệp trọng điểm theo quy định.

- Thay thế mẫu số 07/DT-GTGT bằng mẫu số 07A/DT-GTGT ban hành kèm theo công văn này.

- Đối với các nguồn thu do Cục Thuế DNL quản lý trực tiếp:

+ Cục Thuế địa phương nơi được hưởng nguồn thu từ các doanh nghiệp do Cục Thuế DNL trực tiếp quản lý căn cứ vào dữ liệu NNT trên hệ thống quản lý thuế, dự báo tình hình SXKD và thu nộp ngân sách của doanh nghiệp trên địa bàn, trên cơ sở pháp luật thu có liên quan để chủ động lập dự toán thu và tổng hợp chung vào hồ sơ xây dựng dự toán gửi Tổng cục Thuế (Vụ DTTT).

+ Cục Thuế DNL thực hiện nhiệm vụ lập dự toán thu đối với toàn bộ nguồn thu được phân công quản lý và chi tiết theo từng NNT, khoản thu, sắc thuế, từng địa bàn. Trong đó:

(1) Cục Thuế DNL thực hiện việc xây dựng hồ sơ dự toán thu NSNN năm 2024; dự kiến 03 năm 2024-2026 theo đúng quy định tại Quyết định 926/QĐ-TCT như các Cục Thuế địa phương, đồng thời, lập các mẫu biểu chi tiết số 06,07,08 ban hành kèm theo công văn này.

(2) Do toàn bộ doanh nghiệp thuộc diện quản lý trực tiếp của Cục Thuế DNL đều là DN lớn, DN trọng điểm, vì vậy Cục Thuế DNL dự kiến chi tiết tình hình SXKD và thu nộp NSNN đối với 123 DN (Quyết định 1789/QĐ-BTC ngày 15/09/2021 và Quyết định 391/QĐ-BTC ngày 17/3/2023) theo mẫu 13/DT-TRĐ và Biểu số 05 (đính kèm).

(3) Ngoài việc xây dựng dự toán chi tiết theo những quy định trên, Cục Thuế DNL có trách nhiệm cung cấp thông tin gửi Tổng cục (Vụ DTTT) tổng hợp đối với các nguồn thu sau:

+ Lợi nhuận còn lại, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ làm đại diện chủ sở hữu (của các DN không do Cục Thuế DNL trực tiếp quản lý thuế), theo mẫu số 23/DT-CTLNĐC và mẫu số 24/DT-LNCL ban hành theo Quyết định 926/QĐ-TCT;

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các mỏ do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép (theo mẫu số 19/DT-CQKT ban hành theo Quyết định số 926/QĐ-TCT).

\* Lưu ý: Mẫu biểu 41/DT-HXK và 42/DT-HDA có bổ sung một số cột chi tiêu "Trong đó thuế GTGT đầu vào áp dụng thuế suất 8%" (các mẫu hoàn thuế đính kèm Mẫu số 40/DT-HTN, Mẫu số 43/DT-HT3N, Mẫu số 44/DT-HT5N, Mẫu: DK HNT).

**3. Ngoài các biểu mẫu theo hướng dẫn tại điểm 2 nêu trên, đối với hồ sơ dự toán năm 2024 và dự kiến giai đoạn 2024-2026, Cục Thuế lập bổ sung các Biểu số 01, 02, 03, 04, 05 ban hành kèm theo công văn này:**

- Biểu số 01: Tổng hợp đánh giá thu NSNN năm 2023 và dự kiến năm 2024 (thay thế mẫu số 02/DT-TH ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-TCT);



- Biểu số 02: Tổng hợp ảnh hưởng chính sách đến số thu NSNN năm 2023-2024.
- Biểu số 03: Biểu tiền thuế và tiền thuê đất gia hạn năm 2022, ước TH năm 2023.
- Biểu số 04: Ước thu tiền SD đất năm 2023, dự toán 2024 và giai đoạn 2024-2026.
- Biểu số 05: Dự kiến tình hình kinh doanh và nộp NSNN của các đơn vị trọng điểm thuộc lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán.

#### 4. Về hình thức và thời hạn gửi hồ sơ

Đề nghị Cục Thuế thực hiện theo quy định tại Quyết định số 926/QĐ-TCT và gửi hồ sơ về Tổng cục Thuế trước ngày 25/6/2023, đồng thời truyền tệp dữ liệu bằng đường thư điện tử, cụ thể:

- Hồ sơ dự toán thu năm 2024 và dự kiến thu NSNN 03 năm 2024 -2026 theo địa chỉ email: [lccong@gdt.gov.vn](mailto:lccong@gdt.gov.vn) và [nthduyen01@gdt.gov.vn](mailto:nthduyen01@gdt.gov.vn).

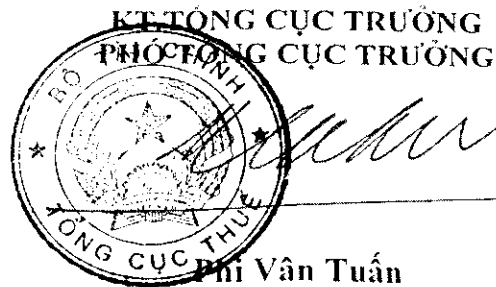
- Hồ sơ dự toán hoàn thuế GTGT năm 2024 và giai đoạn 03 năm 2024-2026 theo địa chỉ email: [tycuong@gdt.gov.vn](mailto:tycuong@gdt.gov.vn) và [byha@gdt.gov.vn](mailto:byha@gdt.gov.vn).

(Riêng đối với các Biểu số 01, 02, 03 nêu tại điểm 3, Phần D đề nghị gửi file về Tổng cục trước ngày 16/6/2023).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, Cục Thuế và các Vụ phản ánh kịp thời về Tổng cục Thuế (qua Vụ DTTT, Vụ KK&KTT) để hướng dẫn bổ sung./. *KU*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để chỉ đạo);
- Vụ/Cục: PC, KK, CS, DNNCN;
- Lưu: VT, DT (3b).





|    |                                                                                   | M 2023 |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            | ƯỚC CÁ NĂM 2023                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  | DỰ TOÁN NĂM 2024                |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 | (%) SO SÁNH  |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------|--------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|---------------------|---------|---------------------|---------|---------|----------|----------|----|
| T  | CHỈ TIÊU                                                                          | SỐ THU | Thuế TNDN được gia hạn của DN có năm tài chính khác năm dương lịch theo ND số 52/2021/ND-CP nộp trong năm 2022 | Số thuế, tiền thuế đất gia hạn theo ND số 34/2022/ND-CP, gia hạn thuế TTDB theo ND số 32/2022/ND-CP | Giảm thu thuế, tiền thuế đất, lệ phí trước bạ, phí lệ phí do thực hiện chính sách hỗ trợ DN do dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ phục hồi DN, HTX, HKD; giảm thuế GTGT theo ND số 15/2022/ND-CP; giảm thuế BVMT theo các NQ số 1148,13,18,... | TH CẢ NĂM | Thuế TNDN được gia hạn của DN có năm tài chính khác năm dương lịch theo ND số 34/2022/ND-CP nộp trong năm 2023 | thuế đất, lệ phí trước bạ, phí lệ phí do thực hiện chính sách hỗ trợ DN do dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ phục hồi DN, HTX, HKD; giảm thuế GTGT theo ND số 15/2022/ND-CP; giảm thuế BVMT theo các NQ số 1148,13,18,20,... | DỰ TOÁN PHÁP LỆNH | DỰ TOÁN HĐND, UBND | (%) SO VỚI |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          | ƯỚC CÁ NĂM 2023   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     | DỰ TOÁN NĂM 2024 |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     | UTH NĂM 2023 SO |              | DT2024/UTH NĂM 2023 |         |                     |         |         |          |          |    |
|    |                                                                                   |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    | SỐ THU     | Thuế TNDN được gia hạn của DN có năm tài chính khác năm dương lịch theo ND số 12/2023/ND-CP; tiền thuế TTDB đối với ô tô được gia hạn | Giảm thuế BVMT theo NQ số 20.30/2022/UBTVQH 15; giảm 30% tiền thuế đất, thuế mặt nước phát sinh phải nộp năm 2022, 2023; giảm thuế GTGT theo ND số 15/2022/ND-CP; dự thảo NQ của QH về giảm thuế GTGT, | Ảnh hưởng tăng, giảm thu NS 6 tháng đầu năm 2023 so với mặt bằng năm 2022 do thực hiện CS thuế, phí, lệ phí mới |          | SỐ ƯỚC THU CA NĂM | Trong đó | Thuế TNDN được gia hạn của DN có năm tài chính khác năm dương lịch theo Nghị định số 12/2023/ND-CP nộp trong năm 2024 | Giảm thuế BVMT theo NQ số 20.30/2022/UBTVQH 115; giảm 30% tiền thuế đất, thuế mặt nước phát sinh phải nộp năm 2022, 2023; giảm thuế GTGT theo ND số 15/2022/ND-CP; dự thảo NQ của QH về giảm thuế GTGT, | Ảnh hưởng tăng, giảm thu NS năm 2023 so với mặt bằng năm 2022 do thực hiện CS thuế, phí, lệ phí mới |                  | SỐ DỰ KIẾN DỰ TOÁN THU NĂM 2024 | Trong đó     |          | Giảm thuế BVMT theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15; dự thảo NQ của QH về giảm thuế GTGT;... | Ảnh hưởng tăng, giảm thu NS năm 2024 so với mặt bằng năm 2023 do thực hiện CS thuế, phí, lệ phí mới |                 | Cục Thuế DNL | Cục Thuế địa phương | DỰ TOÁN | CÙNG KỲ             |         | THỰC TẾ | LOẠI TRỪ |          |    |
|    |                                                                                   |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        | Tăng thu                                                                                                        | Giảm thu |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         | DT                                                                                                  | CKY THU/C TẾ     |                                 | CKY LOẠI TRỪ | Tăng thu |                                                                                             | Giảm thu                                                                                            | Cục Thuế DNL    |              |                     |         | Cục Thuế địa phương | THỰC TẾ |         |          | LOẠI TRỪ |    |
| A  | B                                                                                 | 1      | 2                                                                                                              | 3                                                                                                   | 4                                                                                                                                                                                                                                      | 5         | 6                                                                                                              | 7                                                                                                                                                                                                                     | 8                 | 9                  | 10         | 11                                                                                                                                    | 12                                                                                                                                                                                                     | 13                                                                                                              | 14       | 15                | 16       | 17                                                                                                                    | 18                                                                                                                                                                                                      | 19                                                                                                  | 20               | 21                              | 22=22a+22b   | 22a      | 22b                                                                                         | 23                                                                                                  | 24              | 25           | 26=26a+26b          | 26a     | 26b                 | 27      | 28      | 29       | 30       | 31 |
|    | - Cơ quan Trung ương cấp phép                                                     |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|    | - Cơ quan địa phương cấp phép                                                     |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
| 16 | Thu khác ngân sách                                                                |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|    | Bao gồm: - Trung ương                                                             |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|    | - Địa phương                                                                      |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|    | Tr.đó: - Thu phạt vi phạm ATGT                                                    |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|    | - Thu phạt VPHC do cơ quan Thuế thực hiện                                         |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|    | - Thu từ xử phạt VPHC của lực lượng quản lý thị trường                            |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
| 17 | Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác                             |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
| 18 | Thu cổ tức, LN được chia và LNST, trong đó:                                       | 0      | 0                                                                                                              | 0                                                                                                   | 0                                                                                                                                                                                                                                      | 0         | 0                                                                                                              | 0                                                                                                                                                                                                                     | 0                 | 0                  | 0          | 0                                                                                                                                     | 0                                                                                                                                                                                                      | 0                                                                                                               | 0        | 0                 | 0        | 0                                                                                                                     | 0                                                                                                                                                                                                       | 0                                                                                                   | 0                | 0                               | 0            | 0        | 0                                                                                           | 0                                                                                                   | 0               | 0            | 0                   | 0       | 0                   | 0       | 0       | 0        | 0        |    |
|    | - Thu cổ tức, LN được chia và LNST NSTW hưởng 100%                                |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|    | - Thu cổ tức, LN được chia và LNST NSDP hưởng 100%                                |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
| 19 | Thu chênh lệch thu chi của Ngân hàng nhà nước                                     |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
| 20 | Thu từ NCCNN không có cơ sở thường trú tại VN (do Cục Thuế DNL trực tiếp quản lý) |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|    | - Thuế giá trị gia tăng                                                           |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |
|    | - Thuế thu nhập doanh nghiệp                                                      |        |                                                                                                                |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                       |                   |                    |            |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |          |                   |          |                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                     |                  |                                 |              |          |                                                                                             |                                                                                                     |                 |              |                     |         |                     |         |         |          |          |    |

**Ghi chú:**

- Đề nghị không thêm, bớt dòng cột và điền đầy đủ các chỉ tiêu "trong đó".
- Cột (18): Cục Thuế DNL tổng hợp theo nhiệm vụ thu của QĐ số 1972/QĐ-TCT ngày 16/12/2022.
- Cột (17) = {(Cột (10) - cột (6) + cột (11) + cột (12) - cột (13) +cột (14)} chia (-) {(Cột (1) - cột (2) + cột (3) + cột (4))\*100
- Cột (29) = {(Cột (22) - cột (6) + cột (18) + cột (19) - Cột (20) + Cột (21)} chia (-) {(Cột (5) - cột (2) + cột (6) + Cột (7))\*100
- Cột (31) = {(Cột (26) - cột (18) + cột (23) - Cột (24) + Cột (25)} chia (-) {(Cột (22) - cột (6) + cột (18) + cột (19) - Cột (20))\*100

TỔNG HỢP ẢNH HƯỞNG CHÍNH SÁCH ĐẾN SỐ THU NSNN NĂM 2023-2024  
Do ban hành, sửa đổi, bổ sung một số chính sách thuế lớn

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | NĂM 2023  |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 | NĂM 2024  |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------|-----------|---------|-------------------------|-----------|---------|------------------------|-----------|---------|-----------------------|-----------|---------|-----------|---------------|-----------|-------------|-----------------|-----------|---------------------|-------------------------|-----------|---------|-------------------------|-----------|---------|------------------------|-----------|---------|-----------------------|-----------|---------|-----------|---------------|-----------|-------------|-----------------|---------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tổng cộng | Trong đó:               |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 | Tổng cộng | Trong đó:           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           | Khu vực DNNN trung ương |           |         | Khu vực DNNN địa phương |           |         | Khu vực DN có vốn ĐTNN |           |         | Khu vực DN CTN-DV NOD |           |         | Thuế TNCN | Tiền thuê đất | Thuế BVMT | Phí, lệ phí | Lệ phí trước bạ |           | Khoản khác (nếu có) | Khu vực DNNN trung ương |           |         | Khu vực DNNN địa phương |           |         | Khu vực DN có vốn ĐTNN |           |         | Khu vực DN CTN-DV NOD |           |         | Thuế TNCN | Tiền thuê đất | Thuế BVMT | Phí, lệ phí | Lệ phí trước bạ | Khoản khác (nếu có) |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           | Thuế GTGT               | Thuế TNDN | Thuế TN | Thuế GTGT               | Thuế TNDN | Thuế TN | Thuế GTGT              | Thuế TNDN | Thuế TN | Thuế GTGT             | Thuế TNDN | Thuế TN |           |               |           |             |                 |           |                     | Thuế GTGT               | Thuế TNDN | Thuế TN | Thuế GTGT               | Thuế TNDN | Thuế TN | Thuế GTGT              | Thuế TNDN | Thuế TN | Thuế GTGT             | Thuế TNDN | Thuế TN |           |               |           |             |                 |                     |
| A   | B                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1         | 2                       | 3         | 4       | 5                       | 6         | 7       | 8                      | 9         | 10      | 11                    | 12        | 13      | 14        | 15            | 16        | 17          | 18              | 19        | 20                  | 21                      | 22        | 23      | 24                      | 25        | 26      | 27                     | 28        | 29      | 30                    | 31        | 32      | 33        | 34            | 35        | 36          | 37              | 38                  |
|     | TỔNG CỘNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 1   | Nghị định số 15/2022/ND-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 1.1 | (1) Các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% được giảm 2% thuế suất (còn 8%) đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và giảm 20% mức tỷ lệ phần trăm khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu, áp dụng kể từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022, ảnh hưởng năm 2023 là 01 tháng và 1 quý.                                                                                                                                                                                                                   |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 1,2 | (2) Tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của DN, tổ chức cho cả hoạt động phòng, chống dịch Covid-19, áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2022. Theo đó, sẽ giảm thu thuế TNDN tạm nộp quý 4 và bổ sung quyết toán thuế TNDN trong năm 2022 nộp vào NSNN năm 2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 2   | Nghị định số 34/2022/ND-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022 (áp dụng kể từ ngày 28/5/2022 đến hết ngày 31/12/2022), theo đó Cục Thuế tổng hợp đầy đủ số thuế TNDN tạm nộp quý 1, quý 2 năm 2022 của DN có năm tài chính khác năm dương lịch được gia hạn nộp sang năm 2023.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 3   | Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/07/2022 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (áp dụng từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022), ảnh hưởng năm 2023 là 01 tháng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 4   | Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 5   | Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (áp dụng từ 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023), ảnh hưởng năm 2023 là 11 tháng và năm 2024 là 01 tháng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 6   | Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28/02/2023 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/ND-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/ND-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/ND-CP, Nghị định số 100/2016/ND-CP và Nghị định số 146/2017/ND-CP và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 14/4/2023, ảnh hưởng năm 2023 là 8 tháng và năm 2024 là 2 tháng                                                             |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 7   | Quyết định số 1062/QĐ-BTC ngày 04/5/2023 của Bộ Công Thương quyết định về giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện (mức giá bán lẻ điện bình quân là 1.920,3732 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng),áp dụng từ ngày 04/5/2023), ảnh hưởng năm 2023 là 07 tháng và năm 2024 là 05 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 8   | Nghị định số 12/2023/ND-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2023 (có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2023), theo đó Cục Thuế tổng hợp đầy đủ số thuế TNDN tạm nộp quý 1, quý 2 năm 2023 của DN có năm tài chính khác năm dương lịch được gian hạn nộp sang năm 2024                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 9   | Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về việc giảm tiền thuê đất, thuế mặt nước của năm 2022 đối với một số các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 10  | Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT (dự kiến áp dụng từ 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023) theo phương án: "giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt", ảnh hưởng năm 2023 là 05 tháng và năm 2024 là 01 tháng. |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 11  | Dự thảo Quyết định của Thủ tướng về việc giảm 30% tiền thuế đất, thuế mặt nước của năm 2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 12  | Ngày 28/4/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 4296/BTC-CST gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về rà soát đề xuất giảm phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, trong đó Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục giảm mức thu khoảng 35 khoản phí, lệ phí (sau đây là 17/2/2023), ảnh hưởng năm 2023 là 05 tháng và năm 2024 là 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 13  | Tính toán ảnh hưởng tăng/giảm thu NSNN đối với các văn bản của chính quyền địa phương về giá tính thuế tài nguyên, phí, lệ phí, thu khác NSNN ban hành theo phân cấp sau thời điểm quyết định dự toán NSNN năm 2023.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 14  | Ngày 13/4/2023, Bộ Tài chính có Báo cáo số 55/BC-BTC báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam, với dự kiến thực hiện từ năm 2024 trở đi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |
| 15  | ...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |           |                     |                         |           |         |                         |           |         |                        |           |         |                       |           |         |           |               |           |             |                 |                     |

Ghi chú: Đối với Cục Thuế địa phương: tính toán ảnh hưởng thu NSNN trên địa bàn (bao gồm cả các doanh nghiệp đã bàn giao về Cục Thuế DNL trực tiếp quản lý).  
Ảnh hưởng tăng thu điền dấu (+); giảm thu điền dấu (-). Cục Thuế tổng hợp ảnh hưởng tăng, giảm thu vào biểu tổng hợp.



BIỂU TIỀN THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT GIA HẠN NĂM 2022, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023

(Năm 2022: Nghị định số 32/2022/NĐ-CP, Nghị định số 34/2022/NĐ-CP; Năm 2023: Nghị định số 12/2023/NĐ-CP; dự thảo Nghị định gia hạn thuế TTĐB năm 2023)

| STT | CHỈ TIÊU                         | THỰC HIỆN NĂM 2022 (Nghị định số 32/2022/NĐ-CP; Nghị định số 34/2022/NĐ-CP) |         |         |         |         |         |          |          |          |               | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (Nghị định số 12/2023/NĐ-CP; dự thảo Nghị định gia hạn thuế TTĐB năm 2023) |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|-----|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|----------|----------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|----------|----------|---------------|
|     |                                  | THÁNG 4                                                                     | THÁNG 5 | THÁNG 6 | THÁNG 7 | THÁNG 8 | THÁNG 9 | THÁNG 10 | THÁNG 11 | THÁNG 12 | LŨY KẾ CẢ NĂM | THÁNG 4                                                                                           | THÁNG 5 | THÁNG 6 | THÁNG 7 | THÁNG 8 | THÁNG 9 | THÁNG 10 | THÁNG 11 | THÁNG 12 | LŨY KẾ CẢ NĂM |
| A   | B                                | 1                                                                           | 2       | 3       | 4       | 5       | 6       | 7        | 8        | 9        | 10            | 11                                                                                                | 12      | 13      | 14      | 15      | 16      | 17       | 18       | 19       | 20            |
|     | TỔNG CỘNG                        | 0                                                                           | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             | 0                                                                                                 | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             |
| 1   | Khu vực doanh nghiệp trung ương  | 0                                                                           | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             | 0                                                                                                 | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             |
|     | - Thuế giá trị gia tăng          |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|     | - Thuế tiêu thụ đặc biệt         |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|     | - Thuế thu nhập doanh nghiệp     |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
| 2   | Khu vực doanh nghiệp địa phương  | 0                                                                           | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             | 0                                                                                                 | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             |
|     | - Thuế giá trị gia tăng          |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|     | - Thuế tiêu thụ đặc biệt         |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|     | - Thuế thu nhập doanh nghiệp     |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
| 3   | Khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN | 0                                                                           | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             | 0                                                                                                 | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             |
|     | - Thuế giá trị gia tăng          |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|     | - Thuế tiêu thụ đặc biệt         |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|     | - Thuế thu nhập doanh nghiệp     |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
| 4   | Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | 0                                                                           | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             | 0                                                                                                 | 0       | 0       | 0       | 0       | 0       | 0        | 0        | 0        | 0             |
|     | - Thuế giá trị gia tăng          |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|     | - Thuế tiêu thụ đặc biệt         |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|     | - Thuế thu nhập doanh nghiệp     |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
| 5   | Thuế thu nhập cá nhân            |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
| 6   | Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |
|     |                                  |                                                                             |         |         |         |         |         |          |          |          |               |                                                                                                   |         |         |         |         |         |          |          |          |               |

Ghi chú: Cục Thuế thống kê số thuế và tiền thuê đất thực tế gia hạn theo kỳ kê khai, ví dụ: Theo quy định tại Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 người nộp thuế được gia hạn thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2023 thì Cục Thuế điền số thuế thực tế gia hạn vào cột số (11)-tháng 4/2023; NNT được gia thuế TNDN tạm nộp quý 1 của kỳ tính thuế năm 2023 thì thống kê số thuế TNDN được gia hạn và thực tế gia hạn vào cột số (11)-tháng 4/2023.



CỤC THUẾ.....

## ƯỚC THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023, DỰ TOÁN 2024 VÀ GIAI ĐOẠN 2024-2026

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Tên dự án                                                   | Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 | Đã thực hiện đến 31/12/2022 | Dự kiến năm 2023        |                      | Dự kiến dự toán năm 2024 và giai đoạn 2024-2026 |                  |                  | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------|-------------------------------------------------|------------------|------------------|---------|
|     |                                                             |                              |                             | Thực hiện đến 31/5/2023 | Ước thực hiện cả năm | Dự kiến dự toán năm 2024                        | Dự kiến năm 2025 | Dự kiến năm 2026 |         |
| A   | B                                                           | 1                            | 2                           | 3                       | 4                    | 5                                               | 6                | 7                | 8       |
|     |                                                             |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
| 1   | <b>Tổng vốn đầu tư công trung hạn</b>                       |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
|     | Trong đó từ tiền sử dụng đất                                |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
| 2   | <b>Kế hoạch đấu giá đất/chuyển đổi mục đích sử dụng đất</b> |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
|     | - Tổng diện tích (nghìn m2)                                 |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
|     | - Giá bình quân (nghìn đồng/m2)                             |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
|     | - Tiền sử dụng đất thu được                                 |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
|     | + Dự án A                                                   |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
|     | + Dự án B                                                   |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
|     | + Dự án C                                                   |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
|     | ...                                                         |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |
|     |                                                             |                              |                             |                         |                      |                                                 |                  |                  |         |

DỰ KIẾN TÌNH HÌNH KINH DOANH VÀ NỢP NSNN CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỌNG ĐIỂM THUỘC LĨNH VỰC NGÂN HÀNG, CHỨNG KHOÁN  
(Ban hành kèm theo Công văn số /TCT-DT ngày / /2023)

Năm...

Mã số thuế:..... Tên doanh nghiệp: .....

| STT | CHỈ TIÊU                                                   | THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC NĂM BÁO CÁO (N-1) |           | NĂM BÁO CÁO (N) |            |               | DỰ KIẾN NĂM (N+1) | (% ) SO SÁNH        |         |               |         |                              |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------|-----------------|------------|---------------|-------------------|---------------------|---------|---------------|---------|------------------------------|
|     |                                                            | TH 6 THÁNG                            | TH CẢ NĂM | KẾ HOẠCH        | TH 6 THÁNG | ƯỚC TH CẢ NĂM |                   | TH 6 THÁNG NĂM N SO |         | Ư TH NĂM N SO |         | DỰ KIẾN NĂM N+1 SO ƯỚC NĂM N |
|     |                                                            |                                       |           |                 |            |               |                   | KẾ HOẠCH            | CÙNG KỲ | KẾ HOẠCH      | CÙNG KỲ |                              |
| A   | B                                                          | 1                                     | 2         | 3               | 4          | 5             | 6                 | 7=4/3               | 8=4/1   | 9=5/3         | 10=5/2  | 11=6/5                       |
| I   | NGÂN HÀNG, TÍN DỤNG                                        |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 1   | Tổng thu nhập                                              |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 1.1 | Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương ứng               |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 1.2 | Thu nhập từ hoạt động dịch vụ                              |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 1.3 | Thu nhập từ hoạt động khác                                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 1.4 | Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần                           |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 1.5 | Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối             |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 1.6 | Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh             |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 1.7 | Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 2   | Tổng chi phí                                               |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 2.1 | Chi phí lãi và các chi phí tương tự                        |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 2.2 | Chi phí hoạt động dịch vụ                                  |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 2.3 | Chi phí hoạt động khác                                     |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 2.4 | Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng                           |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 3   | Tổng lợi nhuận trước thuế (1-2)                            |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| II  | CTY CHỨNG KHOÁN, CTY QL QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN             |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 4   | Tổng doanh thu                                             |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 4.1 | Doanh thu hoạt động                                        |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 4.2 | Doanh thu hoạt động tài chính                              |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 4.3 | Thu nhập khác                                              |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 5   | Tổng chi phí                                               |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 5.1 | Chi phí hoạt động                                          |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 5.2 | Chi phí tài chính                                          |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 5.3 | Chi phí bán hàng                                           |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 5.4 | Chi phí quản lý công ty                                    |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 5.5 | Chi phí khác                                               |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 6   | Tổng lợi nhuận trước thuế (1-2)                            |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 7   | Tổng thu nhập chịu thuế                                    |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 7.1 | Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh        |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 7.2 | Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BDS (nếu có) |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 8   | Tổng thu nhập tính thuế                                    |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 8.1 | Thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh        |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 8.2 | Thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng BDS (nếu có) |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 9   | Thuế TNDN được miễn, giảm                                  |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| IV  | CÁC KHOẢN NỢP NSNN                                         |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 10  | Số chưa nộp kỳ trước chuyển sang                           |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế TNDN                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | + Nộp tại địa phương                                       |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | + Nộp tại địa phương khác                                  |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế tài nguyên                                          |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế GTGT                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế TTĐB                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế BVMT                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Cò tức/Lợi nhuận còn lại                                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thu khác                                                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 11  | Số phải nộp trong kỳ                                       |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế TNDN                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | + Nộp tại địa phương                                       |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | + Nộp tại địa phương khác                                  |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế tài nguyên                                          |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế GTGT                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế TTĐB                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế BVMT                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Cò tức/Lợi nhuận còn lại                                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thu khác                                                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 12  | Số đã nộp trong kỳ                                         |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế TNDN                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | + Nộp tại địa phương                                       |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | + Nộp tại địa phương khác                                  |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế tài nguyên                                          |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế GTGT                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế TTĐB                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế BVMT                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Cò tức/Lợi nhuận còn lại                                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thu khác                                                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
| 13  | Số chưa nộp chuyển sang kỳ sau                             |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế TNDN                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | + Nộp tại địa phương                                       |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | + Nộp tại địa phương khác                                  |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế tài nguyên                                          |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế GTGT                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế TTĐB                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thuế BVMT                                                |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Cò tức/Lợi nhuận còn lại                                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |
|     | - Thu khác                                                 |                                       |           |                 |            |               |                   |                     |         |               |         |                              |

**Ghi chú:** Mức độ ưu đãi thuế:  
- Thuế suất thuế TNDN ưu đãi...%;  
- Thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi...năm, kể từ năm...;  
- Thời gian miễn thuế...năm, kể từ năm...;  
- Thời gian giảm 50% số thuế phải nộp...năm, kể từ năm...

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(ký ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký tên và đóng dấu)



TỔNG HỢP SỐ THU THEO TRỤ SỞ CHÍNH VÀ PHÂN BỐ ĐỊA BÀN CẤP TỈNH KHÁC NƠI ĐỒNG TRỤ SỞ CHÍNH  
(Ban hành kèm theo Công văn số /TCT-DT ngày / /2023)

Đơn vị: Triệu đồng

| SỐ TT      | CHỈ TIÊU                                        | Năm 2022          |              |                                             |                  |              |                                             | Năm 2023          |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             | Dự kiến năm 2024 |              |                                             |                      |                      |                   | (%) So sánh |  |  |
|------------|-------------------------------------------------|-------------------|--------------|---------------------------------------------|------------------|--------------|---------------------------------------------|-------------------|--------------|---------------------------------------------|-----------------------|--------------|---------------------------------------------|----------------------|--------------|---------------------------------------------|------------------|--------------|---------------------------------------------|----------------------|----------------------|-------------------|-------------|--|--|
|            |                                                 | Thực hiện 6 tháng |              |                                             | Thực hiện cả năm |              |                                             | Nhiệm vụ thu NSNN |              |                                             | Ước thực hiện 6 tháng |              |                                             | Ước thực hiện cả năm |              |                                             | Tổng cộng        | Trụ sở chính | địa bàn cấp tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính | Ước TH2023 so NV2023 | Ước TH2023 so TH2022 | DK2024 so UTH2023 |             |  |  |
|            |                                                 | Tổng cộng         | Trụ sở chính | địa bàn cấp tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính | Tổng cộng        | Trụ sở chính | địa bàn cấp tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính | Tổng cộng         | Trụ sở chính | địa bàn cấp tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính | Tổng cộng             | Trụ sở chính | địa bàn cấp tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính | Tổng cộng            | Trụ sở chính | địa bàn cấp tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| A          | B                                               | 1=2+3             | 2            | 3                                           | 4=5+6            | 5            | 6                                           | 7=8+9             | 8            | 9                                           | 10=11+12              | 11           | 12                                          | 13=14+15             | 14           | 15                                          | 16=17+18         | 17           | 18                                          | 19=13/7              | 20=10/4              | 21=16/10          |             |  |  |
|            | <b>TỔNG THU CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ</b>            |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>I</b>   | <b>THU DẦU THỎ</b>                              |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>II</b>  | <b>THU NỘI ĐỊA</b>                              |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>1</b>   | <b>Thu nội địa không kể thu CT&amp;LNCL, XS</b> |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | <i>Thu từ 03 khu vực kinh tế</i>                |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế giá trị gia tăng                         |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế tiêu thụ đặc biệt                        |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế thu nhập doanh nghiệp                    |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>1.1</b> | <b>Khu vực DNNN</b>                             |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế giá trị gia tăng                         |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế tiêu thụ đặc biệt                        |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế thu nhập doanh nghiệp                    |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thu về khí thiên nhiên, khí than              |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>1.2</b> | <b>Khu vực DN có vốn ĐTNN</b>                   |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế giá trị gia tăng                         |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế thu nhập doanh nghiệp                    |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thu về khí thiên nhiên, khí than              |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>1.3</b> | <b>Khu vực CTN và dịch vụ NQD</b>               |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế giá trị gia tăng                         |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            | - Thuế thu nhập doanh nghiệp                    |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>1.4</b> | <b>Thuế thu nhập cá nhân</b>                    |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>1.5</b> | <b>Thuế bảo vệ môi trường</b>                   |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>1.6</b> | <b>Phí - lệ phí tính cân đối ngân sách</b>      |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>1.7</b> | <b>Thu khác ngân sách</b>                       |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>1.8</b> | <b>Nhà cung cấp nước ngoài</b>                  |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>2</b>   | <b>Thu từ xổ số kiến thiết</b>                  |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
| <b>3</b>   | <b>Thu cổ tức và lợi nhuận còn lại</b>          |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |
|            |                                                 |                   |              |                                             |                  |              |                                             |                   |              |                                             |                       |              |                                             |                      |              |                                             |                  |              |                                             |                      |                      |                   |             |  |  |



TỔNG HỢP ƯỚC THU NGÂN SÁCH NĂM 2023 VÀ DỰ KIẾN NGÂN SÁCH NĂM 2024 THEO ĐỊA BÀN

(Ban hành kèm theo Công văn số /TCT-DT ngày / /2023)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Địa bàn           | Thực hiện năm 2022 |             |             |                     |                  |         | Ước thực hiện năm 2023 |             |               |                     |                  |             | Dự kiến năm 2024 |               |                     |                  |             |                        | (% So sánh 2023/2022) |             |                        | (% So sánh 2024/2023) |        |         |
|-----|-------------------|--------------------|-------------|-------------|---------------------|------------------|---------|------------------------|-------------|---------------|---------------------|------------------|-------------|------------------|---------------|---------------------|------------------|-------------|------------------------|-----------------------|-------------|------------------------|-----------------------|--------|---------|
|     |                   | Tổng số            | Thu đầu thô | Thu nội địa |                     |                  | Tổng số | Thu đầu thô            | Thu nội địa |               |                     | Tổng số          | Thu đầu thô | Thu nội địa      |               |                     | Tổng số          | Thu nội địa | Trđó:<br>Thu thuế, phí | Tổng số               | Thu nội địa | Trđó:<br>Thu thuế, phí |                       |        |         |
|     |                   |                    |             | Tổng số     | Trong đó:           |                  |         |                        | Tổng số     | Trong đó:     |                     |                  |             | Tổng số          | Trong đó:     |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
|     |                   |                    |             |             | Thu xổ số điện toán | Thu cổ tức&LN CL |         |                        |             | Thu thuế, phí | Thu xổ số điện toán | Thu cổ tức&LN CL |             |                  | Thu thuế, phí | Thu xổ số điện toán | Thu cổ tức&LN CL |             |                        | Thu thuế, phí         |             |                        |                       |        |         |
| A   | B                 | 1*=2+3             | 2*          | 3*=4*+5*+6* | 4*                  | 5*               | 6*      | 1=2+3                  | 2           | 3=4+5+6       | 4                   | 5                | 6           | 7=8+9            | 8             | 9=10+11+12          | 10               | 11          | 12                     | 13*=1/1*              | 14*=3/3*    | 15*=6/6*               | 13=7/1                | 14=9/3 | 15=12/6 |
|     | Tổng số           | -                  | -           | -           | -                   | -                | -       | -                      | -           | -             | -                   | -                | -           | -                | -             | -                   | -                | -           | -                      |                       |             |                        |                       |        |         |
| 1   | TP Hà Nội         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 2   | TP Hồ Chí Minh    |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 3   | Quảng Ngãi        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 4   | Bà Rịa - Vũng Tàu |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 5   | Quảng Ninh        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 6   | TP Hải Phòng      |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 7   | TP Đà Nẵng        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 8   | Bình Dương        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 9   | Nghệ An           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 10  | TP Cần Thơ        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 11  | Hưng Yên          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 12  | Đồng Nai          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 13  | Bình Phước        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 14  | Cà Mau            |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 15  | Hà Tĩnh           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 16  | Thái Nguyên       |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 17  | Lạng Sơn          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 18  | Khánh Hòa         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 19  | Bình Thuận        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 20  | Kiên Giang        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 21  | Bắc Giang         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 22  | An Giang          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 23  | Long An           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 24  | Lâm Đồng          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 25  | Đắk Lắk           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 26  | Hà Nam            |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 27  | Thanh Hoá         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 28  | Vĩnh Long         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 29  | Thái Bình         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 30  | Tây Ninh          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 31  | Bắc Ninh          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 32  | Tiền Giang        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 33  | Đồng Tháp         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 34  | Trà Vinh          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 35  | Hải Dương         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 36  | Phú Thọ           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 37  | Sóc Trăng         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 38  | Bến Tre           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 39  | Bình Định         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 40  | Nam Định          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 41  | Gia Lai           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 42  | Quảng Nam         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 43  | Vĩnh Phúc         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 44  | Đắk Nông          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 45  | Yên Bái           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 46  | Thừa Thiên - Huế  |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 47  | Ninh Bình         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 48  | Hậu Giang         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 49  | Quảng Bình        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 50  | Sơn La            |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 51  | Hòa Bình          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 52  | Điện Biên         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 53  | Tuyên Quang       |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 54  | Phú Yên           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 55  | Quảng Trị         |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 56  | Kon Tum           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 57  | Lai Châu          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 58  | Lào Cai           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 59  | Ninh Thuận        |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 60  | Hà Giang          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 61  | Bạc Liêu          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 62  | Cao Bằng          |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 63  | Bắc Cạn           |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |
| 64  | Cục Thuế DNL      |                    |             |             |                     |                  |         |                        |             |               |                     |                  |             |                  |               |                     |                  |             |                        |                       |             |                        |                       |        |         |

DỰ TOÁN THU THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | MÃ SỐ THUẾ | TÊN NNT                          | NĂM 2022                   |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   | NĂM 2023                   |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    | NĂM 2024                   |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
|-----|------------|----------------------------------|----------------------------|--------------------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------------|--------------------|------------------|-------------------|----------------------------|--------------------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------------|--------------------|------------------|-------------------|----------------------------|--------------------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------------|--------------------|------------------|-------------------|----------------------------|--------------------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------|--------------------------------------|---------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------|--------------------|--|--|
|     |            |                                  | TH 6 THÁNG                 |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   | THỰC HIỆN CẢ NĂM           |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   | TH 6 THÁNG                 |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   | ƯỚC TH CẢ NĂM              |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
|     |            |                                  | Tổng doanh thu HHDV bán ra | Doanh thu HHDV bán ra chịu thuế GTGT | Thuế GTGT của HHDV bán ra | Thuế GTGT của HHDV mua vào | Số thuế GTGT được giảm theo ND15 | Thuế GTGT phải nộp | Thuế GTGT đã nộp | Thuế GTGT đã hoàn | Tổng doanh thu HHDV bán ra | Doanh thu HHDV bán ra chịu thuế GTGT | Thuế GTGT của HHDV bán ra | Thuế GTGT của HHDV mua vào | Số thuế GTGT được giảm theo ND15 | Thuế GTGT phải nộp | Thuế GTGT đã nộp | Thuế GTGT đã hoàn | Tổng doanh thu HHDV bán ra | Doanh thu HHDV bán ra chịu thuế GTGT | Thuế GTGT của HHDV bán ra | Thuế GTGT của HHDV mua vào | Số thuế GTGT được giảm theo ND15 | Thuế GTGT phải nộp | Thuế GTGT đã nộp | Thuế GTGT đã hoàn | Tổng doanh thu HHDV bán ra | Doanh thu HHDV bán ra chịu thuế GTGT | Thuế GTGT của HHDV bán ra | Thuế GTGT của HHDV mua vào | Số thuế GTGT được giảm theo ND15 và dự thảo ND giảm thuế | Thuế GTGT phải nộp | Tổng doanh thu HHDV bán ra | Doanh thu HHDV bán ra chịu thuế GTGT | Thuế GTGT của HHDV bán ra | Thuế GTGT của HHDV mua vào | Số thuế GTGT được giảm theo dự thảo ND giảm thuế | Thuế GTGT phải nộp |  |  |
| A   | C          | D                                | 1                          | 2                                    | 3                         | 4                          | 5*                               | 5                  | 6                | 7                 | 8                          | 9                                    | 10                        | 11                         | 12*                              | 12                 | 13               | 14                | 15                         | 16                                   | 17                        | 18                         | 19*                              | 19                 | 20               | 21                | 22                         | 23                                   | 24                        | 25                         | 26*                                                      | 26                 | 27                         | 28                                   | 29                        | 30                         | 31*                                              | 31                 |  |  |
| I   |            | KHU VỰC ĐNNN TRUNG ƯƠNG          |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 1   |            | Doanh nghiệp A                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 2   |            | Doanh nghiệp B                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 3   |            | .....                            |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
|     |            | Các đơn vị khác                  |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| II  |            | KHU VỰC ĐNNN ĐỊA PHƯƠNG          |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 1   |            | Doanh nghiệp C                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 2   |            | Doanh nghiệp D                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 3   |            | .....                            |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
|     |            | Các đơn vị khác                  |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| III |            | KHU VỰC DN CÓ VỐN ĐTNN           |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 1   |            | Doanh nghiệp E                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 2   |            | Doanh nghiệp F                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 3   |            | .....                            |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
|     |            | Các đơn vị khác                  |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| IV  |            | KHU VỰC KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 1   |            | Doanh nghiệp G                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 2   |            | Doanh nghiệp H                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
|     |            | .....                            |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |
| 3   |            | Các đơn vị khác                  |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                  |                    |                  |                   |                            |                                      |                           |                            |                                                          |                    |                            |                                      |                           |                            |                                                  |                    |  |  |

**Ghi chú:** - Tổng số thu chi tiết theo từng doanh nghiệp tại các khu vực phải chiếm tối thiểu 70% tổng số thu của khu vực đó  
- Đối với DN mua bán, chế tác vàng bạc đá quý chỉ tổng hợp Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra; số thuế phải nộp và đã nộp NSNN, số thuế đã hoàn (nếu có)  
- Đối với DN kê khai trực tiếp trên doanh thu chi tổng hợp Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế; số thuế phải nộp và đã nộp NSNN, số thuế đã hoàn (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(ký ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(ký tên và đóng dấu)



**DỰ TOÁN SỐ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
Năm ...

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                                                           | Năm trước năm báo cáo<br>(N-1) |        | Năm báo cáo (N) |         |                         | Dự toán năm<br>(N+1) |
|-----|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------|-----------------|---------|-------------------------|----------------------|
|     |                                                                    | 6 tháng                        | Cả năm | Dự toán         | 6 tháng | Ước thực hiện<br>cả năm |                      |
| A   | B                                                                  | 1                              | 2      | 3               | 4       | 5                       | 6                    |
|     | <b>Tổng số</b>                                                     |                                |        |                 |         |                         |                      |
| 1   | Hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu |                                |        |                 |         |                         |                      |
| 2   | Hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư                |                                |        |                 |         |                         |                      |
| 3   | Hoàn thuế giá trị gia tăng của các trường hợp khác                 |                                |        |                 |         |                         |                      |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(ký ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký tên và đóng dấu)



DỰ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU TRỌNG ĐIỂM

Năm:...

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | MÃ SỐ THUẾ | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ                                                                                | Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu | Thị trường xuất khẩu chủ yếu | NĂM TRƯỚC NĂM BÁO CÁO (N-1)                                                                                                |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       | DỰ TOÁN NĂM N+1                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------|---------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------|---------------------|------------------------------------|--------------------------------|----|----|
|     |            |                                                                                                   |                            |                              | Thuế GTGT đề nghị hoàn trên tờ khai nhưng chưa được hoàn (đã nộp hồ sơ hoặc chưa nộp hồ sơ) chuyển sang năm N-1 giải quyết | Khai thuế GTGT                        |                                                 |                               |                     | Số thuế GTGT đề nghị hoàn trên tờ khai thuế trong năm | Số tiền thuế đã hoàn trong năm | Số thuế GTGT đã đề nghị nhưng chưa được hoàn chuyển sang năm N giải quyết | Thuế GTGT chưa khấu trừ hết chuyển năm sau | Thực hiện 6 tháng                                |                               |                     |                                             |                      |                                              | Ước thực hiện cả năm                      |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       | Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong năm | Tổng doanh thu chịu thuế GTGT | Doanh thu xuất khẩu | Dự toán tiền phải hoàn cả năm      |                                |    |    |
|     |            |                                                                                                   |                            |                              |                                                                                                                            | Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong năm | Trong đó thuế GTGT đầu vào áp dụng thuế suất 8% | Tổng doanh thu chịu thuế GTGT | Doanh thu xuất khẩu |                                                       |                                |                                                                           |                                            | Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong 06 tháng năm N | Tổng doanh thu chịu thuế GTGT | Doanh thu xuất khẩu | Số thuế GTGT đề nghị hoàn trên tờ khai thuế | Số tiền thuế đã hoàn | Số thuế GTGT đã đề nghị nhưng chưa được hoàn | Thuế GTGT chưa khấu trừ hết chuyển kỳ sau | Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong năm | Trong đó thuế GTGT đầu vào áp dụng thuế suất 8% | Tổng doanh thu chịu thuế GTGT | Doanh thu xuất khẩu | Số thuế GTGT đề nghị hoàn trên tờ khai thuế trong năm |                                       |                               |                     | Số thuế GTGT phải hoàn trong năm N |                                |    |    |
|     |            |                                                                                                   |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    | Số phải hoàn năm N chuyển sang |    |    |
| A   | B          | C                                                                                                 | D                          |                              | 1                                                                                                                          | 2                                     | 3                                               | 4                             | 5                   | 6                                                     | 7                              | 8=1+6-7                                                                   | 9                                          | 10                                               | 11                            | 12                  | 13                                          | 14                   | 15=8+13-14                                   | 16                                        | 17                                    | 18                                              | 19                            | 20                  | 21                                                    | 22                                    | 23                            | 24                  | 25                                 | 26=27+28                       | 27 | 28 |
|     |            | TỔNG CỘNG                                                                                         |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| I   |            | Doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu (doanh thu sản xuất hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng từ 50% trở lên) |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| 1   |            | Doanh nghiệp A                                                                                    |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| 2   |            | Doanh nghiệp B                                                                                    |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| 3   |            | ...                                                                                               |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| II  |            | Doanh nghiệp thương mại xuất khẩu (doanh thu thương mại xuất khẩu chiếm tỷ trọng từ 50% trở lên)  |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| 1   |            | Doanh nghiệp C                                                                                    |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| 2   |            | Doanh nghiệp D                                                                                    |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| 3   |            | ...                                                                                               |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| III |            | Cơ sở sản xuất kinh doanh xuất khẩu khác (Không thuộc trường hợp I hoặc II)                       |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| 1   |            | Doanh nghiệp E                                                                                    |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| 2   |            | Doanh nghiệp F                                                                                    |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |
| 3   |            | ...                                                                                               |                            |                              |                                                                                                                            |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                |                                                                           |                                            |                                                  |                               |                     |                                             |                      |                                              |                                           |                                       |                                                 |                               |                     |                                                       |                                       |                               |                     |                                    |                                |    |    |

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(ký ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(ký tên và đóng dấu)



DỰ TOÁN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM

Năm:....

| STT | MÃ SỐ THUẾ | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ                     | QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ                                                     |                                                        |                            | Dự án mới<br>phát sinh<br>trong năm<br>N<br>(đánh dấu x<br>nếu có) | SỐ VỐN GIẢI NGÂN                                         |                                                                     |                                                                       | Thực hiện hoàn thuế GTGT năm N-1                                                                                                              |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         | Ước hoàn thuế GTGT năm N                                    |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    | Dự toán hoàn thuế GTGT năm N+1 |    |                                                                             |                              |    |
|-----|------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|----|----|--------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|
|     |            |                                        |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       | Thuế GTGT đề nghị<br>hoàn trên tờ khai<br>nhưng chưa được<br>hoàn (đã nộp hồ sơ<br>hoặc chưa nộp hồ sơ)<br>chuyển sang năm N-<br>1 giải quyết | Tổng số<br>thuế GTGT<br>đầu vào của<br>hàng hoá<br>dịch vụ<br>mua vào | Trong đó<br>thuế GTGT<br>đầu vào áp<br>dụng thuế<br>suất 8% | Số tiền thuế<br>NNT đề<br>nghị hoàn<br>trên tờ khai<br>năm N-1 | Số tiền thuế<br>đã hoàn<br>năm N-1 | Số thuế<br>GTGT đã đề<br>nghị nhưng<br>chưa được<br>hoàn | Thuế<br>GTGT<br>đầu vào<br>chưa<br>khấu trừ<br>hết<br>chuyển<br>năm sau | Thực hiện 06 tháng đầu năm N                                |                                                                      |                                       |             |                                            | Ước thực hiện năm N                              |    |    |                                |    | Tổng số<br>thuế<br>GTGT<br>đầu vào<br>của hàng<br>hoá dịch<br>vụ mua<br>vào | Ước số tiền phải hoàn cả năm |    |
|     |            |                                        | Tổng số<br>thuế GTGT<br>đầu vào của<br>hàng hoá<br>dịch vụ<br>mua vào | Số tiền<br>thuế NNT<br>đề nghị<br>hoàn trên<br>tờ khai | Số tiền<br>thuế đã<br>hoàn |                                                                    | Số thuế<br>GTGT đã đề<br>nghị nhưng<br>chưa được<br>hoàn | Thuế<br>GTGT<br>đầu vào<br>chưa khấu<br>trừ hết<br>chuyển kỳ<br>sau | Tổng số<br>thuế GTGT<br>đầu vào của<br>hàng hoá<br>dịch vụ<br>mua vào |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         | Trong đó<br>thuế GTGT<br>đầu vào áp<br>dụng thuế<br>suất 8% | Số thuế<br>GTGT đề<br>nghị hoàn<br>trên tờ khai<br>thuế trong<br>năm | Ước số<br>tiền phải<br>hoàn cả<br>năm | Tổng cộng   | Số phải<br>hoàn<br>năm N<br>chuyển<br>sang | Số phải<br>hoàn<br>phát sinh<br>trong<br>năm N+1 |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| A   | C          | B                                      | 1                                                                     | 2                                                      | 3                          | 4                                                                  | 5                                                        | 6                                                                   | 7                                                                     | 8                                                                                                                                             | 9                                                                     | 10                                                          | 11                                                             | 12                                 | 13=8+11-12                                               | 14                                                                      | 15                                                          | 16                                                                   | 17                                    | 18=13+16-17 | 19                                         | 20                                               | 21 | 22 | 23                             | 24 | 25=26+27                                                                    | 26                           | 27 |
|     |            | TỔNG CỘNG                              |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| I   |            | CSKD MỚI THÀNH LẬP TỪ<br>DỰ ÁN ĐẦU TƯ  |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| 1   |            | Doanh nghiệp A                         |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| 2   |            | Doanh nghiệp B                         |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| 3   |            | ...                                    |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| II  |            | CSKD ĐANG HOẠT ĐỘNG<br>CÓ DỰ ÁN ĐẦU TƯ |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| I   |            | Dự án đầu tư cùng tỉnh/TP              |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| 1.1 |            | Doanh nghiệp C                         |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| 1.2 |            | Doanh nghiệp D                         |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| 1.3 |            | ...                                    |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| B   |            | Dự án đầu tư khác tỉnh/TP              |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| 1.1 |            | Doanh nghiệp E                         |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| 1.2 |            | Doanh nghiệp F                         |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |
| 1.3 |            | ...                                    |                                                                       |                                                        |                            |                                                                    |                                                          |                                                                     |                                                                       |                                                                                                                                               |                                                                       |                                                             |                                                                |                                    |                                                          |                                                                         |                                                             |                                                                      |                                       |             |                                            |                                                  |    |    |                                |    |                                                                             |                              |    |

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(ký ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN V  
(ký tên và đóng dấu)



## DỰ KIẾN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 3 NĂM (TỪ NĂM N+1 ĐẾN NĂM N+3)

Năm....

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                                                           | Thực hiện năm N-2 | Thực hiện năm N-1 | Dự toán năm báo cáo (N) | So sánh % (năm N với năm N-1) | Dự kiến năm N+1 | Dự kiến năm N+2 | Dự kiến năm N+3 |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| A   | B                                                                  | 1                 | 2                 | 3                       | 4=3/2                         | 5               | 6               | 7               |
|     | <b>Tổng số</b>                                                     |                   |                   |                         |                               |                 |                 |                 |
| 1   | Hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu |                   |                   |                         |                               |                 |                 |                 |
| 2   | Hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư                |                   |                   |                         |                               |                 |                 |                 |
| 3   | Hoàn thuế giá trị gia tăng của các trường hợp khác                 |                   |                   |                         |                               |                 |                 |                 |

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ký ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên và đóng dấu)

DỰ KIẾN HOÀN THUẾ GTGT 5 NĂM (TỪ NĂM N+1 ĐẾN NĂM N+5)

Năm:...

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                                                           | Năm N-4 |                  | Năm N-3 |                  | Năm N-2 |                  | Năm N-1 |                  | Năm báo cáo (N) |                      | Dự kiến giai đoạn 5 năm |                 |                 |                 |                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------|---------|------------------|---------|------------------|---------|------------------|---------|------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
|     |                                                                    | Dự toán | Thực hiện cả năm | Dự toán | Thực hiện cả năm | Dự toán | Thực hiện cả năm | Dự toán | Thực hiện cả năm | Dự toán         | Ước thực hiện cả năm | Dự kiến năm N+1         | Dự kiến năm N+2 | Dự kiến năm N+3 | Dự kiến năm N+4 | Dự kiến năm N+5 |
| A   | B                                                                  | 1       | 2                | 3       | 4                | 5       | 6                | 7       | 8                | 9               | 10                   | 11                      | 12              | 13              | 14              | 15              |
|     | Tổng số                                                            |         |                  |         |                  |         |                  |         |                  |                 |                      |                         |                 |                 |                 |                 |
| 1   | Hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu |         |                  |         |                  |         |                  |         |                  |                 |                      |                         |                 |                 |                 |                 |
| 2   | Hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư                |         |                  |         |                  |         |                  |         |                  |                 |                      |                         |                 |                 |                 |                 |
| 3   | Hoàn thuế giá trị gia tăng của các trường hợp khác                 |         |                  |         |                  |         |                  |         |                  |                 |                      |                         |                 |                 |                 |                 |

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(ký ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(ký tên và đóng dấu)



CHỈ CỤC THUẾ:.....

BIỂU THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN SỐ LIỆU HOÀN TRẢ CÁC KHOẢN NỘP THỪA GIẢM THU NSNN

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU                                                   | Loại thuế | Năm 2022     |                          |             |                      | Năm 2023     |                          |                    |                          | SỐ DỰ KIẾN 2024 -2026    |                          |                          |
|-----|------------------------------------------------------------|-----------|--------------|--------------------------|-------------|----------------------|--------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
|     |                                                            |           | 6 tháng 2022 |                          | Cả năm 2022 |                      | 6 tháng 2023 |                          | Ước thực hiện 2023 |                          | Năm 2024                 | Năm 2025                 | Năm 2026                 |
|     |                                                            |           | Hồ sơ        | Số tiền hoàn<br>nộp thừa | Hồ sơ       | Số tiền thuế<br>hoàn | Hồ sơ        | Số tiền hoàn<br>nộp thừa | Hồ sơ              | Số tiền hoàn<br>nộp thừa | Số tiền hoàn<br>nộp thừa | Số tiền hoàn<br>nộp thừa | Số tiền hoàn<br>nộp thừa |
| a   | b                                                          | c         | 1            | 2                        | 3           | 4                    | 5            | 6                        | 7                  | 8                        | 9                        | 10                       | 11                       |
|     | Tổng số                                                    |           |              |                          |             |                      |              |                          |                    |                          |                          |                          |                          |
| I   | Thuế TNCN từ tiền lương tiền công do cá nhân tự quyết toán |           |              |                          |             |                      |              |                          |                    |                          |                          |                          |                          |
| II  | Hoàn nộp thừa các loại thuế và các khoản thu khác          |           |              |                          |             |                      |              |                          |                    |                          |                          |                          |                          |
|     |                                                            | .....     |              |                          |             |                      |              |                          |                    |                          |                          |                          |                          |
|     |                                                            | .....     |              |                          |             |                      |              |                          |                    |                          |                          |                          |                          |
|     |                                                            | .....     |              |                          |             |                      |              |                          |                    |                          |                          |                          |                          |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(ký tên và đóng dấu)